TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN** Số: 36/2023/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Yên Thành, ngày 23 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 195/2023/TLST- DS ngày 03 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Dương Danh H.

Nơi cư trú: Xóm 1, xã X, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Ông Hoàng Đình D và bà Hoàng Thị T.

Nơi cư trú: Xóm 1, xã X, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Ngô Thị A.

Nơi cư trú: Xóm 1, xã A, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông D, bà T phải tháo dỡ 5,45m bờ rào, cao 1,03m (11 hàng táp lô) xây trên móng, thửa đất của ông H, bà A.

Ông D, bà T có nghĩa vụ giao trả 5,45m bờ rào, cao 1m, rộng 0,15m cho ông H, bà A. Ông H, bà A được quyền sở hữu 5,45m bờ rào, cao 0,9m, rộng 0,15m do ông D, bà T xây trên móng, thửa đất của ông H, bà A.

Ông D, bà T có nghĩa vụ tháo dỡ mái ngói tây, máng xối của công trình chăn nuôi vượt sang ranh giới thửa đất của ông H, bà A là 0,09m, dài 8,35m.

Ông D, bà T có nghĩa vụ tháo dỡ phần mái tôn, máng xối của khu vực sinh hoạt

vượt sang ranh giới sang thửa đất của ông H, bà A là 0,2m, dài 5,45m.

Ông D, bà T phải lắp đặt đường dẫn nước sao cho nước mưa từ mái nhà, công trình xây dựng của mình không được chảy xuống thửa đất của ông H, bà A.

- Án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Hoàng Đình D và bà Hoàng Thị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ